

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09/9/2024

V/v **Xin** ly hôn và nuôi con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Hoàng Nga

2. Bà Phan Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoàng Sa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn tham gia phiên tòa: Không

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo **Quyết** định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST – HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hoài Thương, sinh năm 1989;

* Vắng mặt có lý do (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Việt, sinh năm 1986;

* Vắng mặt không có lý do lần thứ 2.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Trung Hạ, thị trấn Trung Phước, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2024 và bản tự khai của nguyên đơn, chị Trương Thị Hoài Thương trình bày: Chị Trương Thị Hoài Thương và anh Nguyễn Văn Việt là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quế Trung cũ (nay là thị trấn Trung Phước), huyện Nông Sơn vào ngày 14/3/2013. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Việt có nhiều lời lẽ xúc phạm chị Thương, vợ chồng thường xuyên cãi vã khiến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Nay chị Thương thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị Thương yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Việt.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Trương Bảo Ngọc, sinh ngày 23/01/2014 và Nguyễn Trương Bảo Huy, sinh năm 04/04/2017. Khi ly hôn chị Thương có nguyện vọng nuôi cả hai con và yêu cầu anh Việt cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng **một** triệu đồng.

Về tài sản chung: Chị Thương không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Chị Thương khai vợ chồng chị không có nợ chung.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn Việt: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Việt không hợp tác, cố tình trốn tránh và không hợp tác làm việc với Tòa án; không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mặc dù đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án huyện Nông Sơn theo quy định của pháp luật. Anh Việt cũng không có ý kiến về nội dung vụ án cũng như yêu cầu của mình; từ chối quyền lợi, nghĩa vụ về việc giải quyết vụ án và tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Việt có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Trung Hạ, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; chị Thương yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp **“Ly hôn và nuôi con chung”**, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Việt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình trốn tránh, không hợp tác để giải quyết vụ án, cả hai phiên Tòa anh Việt đều vắng mặt không có lý do; phía chị Trương Thị Hoài Thương đã có đơn xin vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

2. Về nội dung vụ án: - Quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Hoài Thương và anh Nguyễn Văn Việt là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quế Trung cũ (nay là thị trấn Trung Phước), huyện Nông Sơn vào ngày 14/3/2013. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Việt có nhiều lời lẽ xúc phạm chị Thương, vợ chồng thường xuyên cãi vã khiến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Nay chị Thương thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị Thương yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Việt.

Chị Trương Thị Hoài Thương có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Việt không đến Tòa do đó không tiến hành hòa giải đoàn tụ được. Chị Trương Thị Hoài Thương kiên quyết xin ly hôn và có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Thương và anh Việt đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thương là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của **luật hôn nhân và gia** đình.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Trương Bảo Ngọc, sinh ngày 23/01/2014 và Nguyễn Trương Bảo Huy, sinh năm 04/04/2017. Khi ly hôn chị Thương có nguyện vọng nuôi cả hai con và yêu cầu anh Việt cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng **một** triệu đồng. Hiện cháu Ngọc và cháu Huy đang ở cùng chị Thương và hai cháu cũng đã có đơn trình bày xin được ở với mẹ nên xét thấy cần giao cháu Ngọc và cháu Huy cho chị Thương tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và đảm bảo sự phát triển và quyền lợi của cháu là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, chấp nhận yêu cầu của chị Thương, buộc anh Nguyễn Văn Việt cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng để nuôi con chung cho đến khi cháu Ngọc và cháu Huy đến tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Văn Việt được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở phù hợp với Điều 82 và Điều 83 **luật hôn nhân và gia đình**.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thương không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 **luật hôn nhân và gia đình**, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Hoài Thương về việc “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*” với anh Nguyễn Văn Việt”.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Trương Thị Hoài Thương được ly hôn anh Nguyễn Văn Việt.

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Trương Bảo Ngọc, sinh ngày 23/01/2014 và Nguyễn Trương Bảo Huy, sinh năm 04/04/2017, cho chị Trương Thị Hoài Thương tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn Việt phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Trương Bảo Ngọc và Nguyễn Trương Bảo Huy thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, anh Hứa Văn Quý còn phải chịu tiền lãi của số tiền cấp dưỡng chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

Anh Nguyễn Văn Việt có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Trương Thị Hoài Thương phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Thương đã nộp theo biên lai thu số 0020283 ngày 28/5/2024 của Chi **cục thi** hành án dân sự huyện Nông Sơn.

Anh Nguyễn Văn Việt phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bên đương sự có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- UBND TT Trung Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tam